TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hợp
Ông Nguyễn Văn Hành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị U – sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp M Th, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc Ng– sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/. Anh Lê Quốc Ngu– sinh năm 1976 (vắng mặt)
2/. Chị Nguyễn Thị Cẩm Th– sinh năm 1980 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: ấp ĐHT, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Thị U và anh Lê Quốc Ngtrình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị U và anh Ng kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường hay cự cải nhau với lý do anh Ng thường hay uống rượu. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2012 đến nay. Tại phiên tòa, anh Ng và chị U tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị thống nhất có 01 người con chung tên là Lê Khả V, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2011, hiện nay con đang sống chung với chị U. Sau khi ly hôn, chị U và anh Ng thống nhất giao con cho chị U nuôi và anh Ng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con của anh chị đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Trong quá trình chung sống, anh chị có chuyển nhượng của anh Lê Quốc Nguvà chị Nguyễn Thị Cẩm Thdiện tích đất 1.300m^2 tọa lạc tại ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau với giá 08 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng. Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, chị U xin rU lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung của vợ chồng để anh chị tự thỏa thuận và được anh Ng đồng ý.

- *Về nợ chung*: Anh chị xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản làm việc ngày 23 – 5 – 2018, anh Lê Quốc Nguvà chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Anh Ngu và chị Th thống nhất vợ chồng anh chị có chuyển nhượng cho vợ chồng anh Ng chị U một phần đất có diện tích 1.300m^2 tọa lạc tại ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau với giá 08 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng. Do là anh em ruột nên các bên không có làm giấy chuyển nhượng. Phần đất này đến nay vẫn chưa chuyển quyền sử dụng đất cho anh Ng và chị U đứng tên. Anh Ngu và chị Th thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng và không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Lê Quốc Ngvà chị Trần Thị U là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh Ng có địa chỉ tại ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2012 đến nay. Anh Ng và chị U tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự thuận tình của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm con của anh chị đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014, khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại, cháu Lê Khả V đang sống chung với chị U đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10 – 4 – 2018 đối với cháu Lê Khả V của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trần Thị U. Mặt khác, chị U và anh Ng cũng thống nhất giao cháu V cho chị U tiếp tục nuôi, anh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 12 – 3 – 2018, chị U yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là diện tích đất 1.300m^2 tọa lạc tại ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do vợ chồng anh chị chuyển nhượng lại của anh Ngu và chị Th. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 10 – 4 – 2018, chị U rU lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung của vợ chồng để anh chị tự thỏa thuận. Xét thấy việc rU yêu cầu khởi kiện về tài sản chung của chị U là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của chị U và trả lại cho chị U số tiền tạm ứng phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Anh chị xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Do tại phiên hòa ngải ngày 10 – 4 – 2018, anh Ng và chị U thỏa thuận được với nhau về toàn bộ vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên anh Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị U phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Lê Quốc Nguyễn.

Về con chung: Giao cháu Lê Khả V sinh ngày 21 tháng 02 năm 2011 cho chị Trần Thị U tiếp tục nuôi, anh Lê Quốc Ngphải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị U đối với tài sản chung là phần đất có diện tích 1.300m^2, tọa lạc tại ấp Gi P, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị U có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 785.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004228 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ trả lại cho chị U số tiền 485.000 đồng. Anh Ng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị U, anh Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th và anh Ngu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã TT;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên